

Các bộ phận cơ thể bằng tiếng Bồ Đào Nha

31 từ, từ cơ bản đến nâng cao.

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
1	Anca B1 <i>/ˈɛke/</i> a · số nhiều as ancas	Hông	B1-B2
2	Músculos A2 <i>/ˈmuʃkuluʃ/</i> o · số nhiều os músculos	Cơ bắp	B1-B2
3	Pulmões B1 <i>/puɫˈmõĩʃ/</i> o · số nhiều os pulmões	Phổi	B1-B2
4	Fígado B1 <i>/ˈfigedu/</i> o · số nhiều os fígados	Gan	B1-B2
5	Rins B1 <i>/ˈʁĩʃ/</i> o · số nhiều os rins	Thận	B1-B2
6	Cabeça A1 <i>/keˈbese/</i> a · số nhiều as cabeças	Cái đầu	A1-A2
7	Olhos A1 <i>/ˈɔʎuʃ/</i> o · số nhiều os olhos	Mắt	A1-A2
8	Ouvidos A1 <i>/oˈviduʃ/</i> o · số nhiều os ouvidos	Tai	A1-A2
9	Nariz A1 <i>/neˈrĩʃ/</i> o · số nhiều os narizes	Mũi	A1-A2
10	Boca A1 <i>/ˈboke/</i> a · số nhiều as bocas	Miệng	A1-A2
11	Dentes A1 <i>/ˈdêtiʃ/</i> o · số nhiều os dentes	Răng	A1-A2
12	Braços A1 <i>/ˈbrasuʃ/</i> o · số nhiều os braços	Cánh tay	A1-A2
13	Mãos A1 <i>/ˈmẽĩʃ/</i> a · số nhiều as mãos	Bàn tay	A1-A2
14	Costas A1 <i>/ˈkɔʃteʃ/</i> a	Lưng	A1-A2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
15	Barriga A2 <i>/be'ʁige/</i> a · số nhiều as barrigas	Bụng	A1-A2
16	Pernas A1 <i>/'peɾneʃ/</i> a · số nhiều as pernas	Chân	A1-A2
17	Rosto A1 <i>/'ʁoʃtu/</i> o · số nhiều os rostos	Khuôn mặt	A1-A2
18	Língua A2 <i>/'lĩgwe/</i> a · số nhiều as línguas	Lưỡi	A1-A2
19	Pescoço A2 <i>/piʃ'kosu/</i> o · số nhiều os pescoços	Cổ	A1-A2
20	Ombros A2 <i>/'õbruʃ/</i> o · số nhiều os ombros	Vai	A1-A2
21	Dedos A1 <i>/'deduʃ/</i> o · số nhiều os dedos	Ngón tay	A1-A2
22	Peito A2 <i>/'pejtu/</i> o · số nhiều os peitos	Ngực	A1-A2
23	Joelhos A2 <i>/ʒu'eʎuʃ/</i> o · số nhiều os joelhos	Đầu gối	A1-A2
24	Pele A2 <i>/'peʎi/</i> a · số nhiều as peles	Da	A1-A2
25	Estômago A2 <i>/ij'tomegu/</i> o · số nhiều os estômagos	Dạ dày	A1-A2
26	Sangue A2 <i>/'sẽgi/</i> o	Máu	A1-A2
27	Pés A1 <i>/'peʃ/</i> o · số nhiều os pés	Bàn chân	A1-A2
28	Coração A1 <i>/kɔɾe'sẽw/</i> o · số nhiều os corações	Trái tim	A1-A2
29	Cotovelos A2 <i>/kutu'veluʃ/</i> o · số nhiều os cotovelos	Khuỷu tay	A1-A2
30	Ossos A2 <i>/'ɔsuʃ/</i> o · số nhiều os ossos	Xương	A1-A2

#	TỪ	NGHĨA	TRÌNH ĐỘ
31	Cérebro B1 <i>/'sɛɾɨbru/</i> o · số nhiều os cérebros	Não	A1-A2

Nghe từng từ và luyện tập miễn phí: <https://languageminute.com/vi/learn/pt/topic/261-cac-bo-phan-co-the>
Portuguese Minute: <https://apps.apple.com/app/id6749543191>